

Doanh nghiệp xuất khẩu dệt may sang Thổ Nhĩ Kỳ cần lưu ý về thủ tục xuất khẩu sản phẩm dệt may

Theo thông tin của Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ tại Hà Nội, trước khi xuất khẩu sản phẩm dệt may sang Thổ Nhĩ Kỳ, doanh nghiệp xuất khẩu cần phải điền thông tin, xin chứng nhận lãnh sự, sau đó xin xác nhận tại Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ và gửi cho đối tác phía Thổ Nhĩ Kỳ 'Form đăng ký đơn vị xuất khẩu sản phẩm dệt may sang Thổ Nhĩ Kỳ (Exporter Registry Form For Textile & Ready Made Garments Exports To Turkey).

Doanh nghiệp nhập khẩu tại Thổ Nhĩ Kỳ trước khi tiến hành nhập khẩu phải điền thông tin và nộp tờ khai (Form) theo quy định trong Thông báo 'Communiqué No: 2009/21' do Ban Thư ký ngoại thương TNK (Turkish Undersecretariat for Foreign Trade) phát hành và liên hệ với đối tác xuất khẩu để thông báo các thủ tục cần hoàn tất.

Các doanh nghiệp Việt Nam trước khi xuất khẩu sản phẩm dệt may sang Thổ Nhĩ Kỳ cần:

- Điền đầy đủ thông tin vào form Exporter Registry Form, có thể download tại đường link: [EXPORTER REGISTRY FORM.doc](#)
- Form này phải được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xác nhận, hoặc Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao xác nhận, sau đó phải tiếp tục có xác nhận của Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ tại Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ, Số 4, Dã Tượng, Hà Nội, Điện thoại: +04-3 8222460, Fax: +04-38222458
- Sau khi có chứng nhận đầy đủ, Form này cần được chuyển cho đối tác nhập khẩu tại Thổ Nhĩ Kỳ để nộp cho cơ quan chức năng tại TNK.
- Trong trường hợp xuất khẩu cho nhiều hơn một đối tác nhập khẩu, Form phải được hoàn thành các thủ tục xác nhận như trên đối với từng đối tác nhập khẩu.
- Trong trường hợp xuất khẩu nhiều đợt cho cùng một đối tác nhập khẩu, trong thời gian 12 tháng, chỉ cần khai 1 form. Không nhất thiết phải làm nhiều form cho mỗi lần xuất khẩu cho cùng một đối tác trong thời hạn một năm dương lịch. Sau thời hạn 12 tháng, đơn vị xuất khẩu phải làm lại một form mới với các thủ tục xác nhận như trên.

Thủ tục trên áp dụng đối với sản phẩm dệt may thuộc các mã số HS sau:

4203.10
4203.21
4203.29
4203.30
4303.10
43.04
50.

- 51.
- 52.
- 53.
- 54. (Except 5407.20)
- 55.
- 56.
- 57. (Except 57.01 and 57.02)
- 58. (Except 58.05)
- 59.
- 60.
- 61.
- 62.
- 63. (Except 6305.32 and 6305.33)
- 65.05

CONTENTS OF EXPORTER REGISTRY FORM

Legal Title*

Business Title**

Address*** 1. Line

Address 2. Line

Address 3. Line

City

State/Province/Region

ZIP

Country

Phone Number

Fax Number

URL

E-mail

Tax Authority

Tax Registry Number

Number of Employee (Yearly average)

Total Sales in \$ USD (last year)

Year of Establishment

Legal (Corporate) Status

International quality certificates owned and their registry numbers

Countries products are exported to

Export country(ies)

Product(s)

I hereby declare that the information presented above is correct and verifiable.

Name, surname and title in the company

Company stamp and signature of the authorised person

Tham khảo: Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ tại Hà Nội, or
<http://www.tbcci.org/viewExportNews.php?ExportID=2>

Nguyễn Phúc Nam